

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn Q và chị Lê Thị Mỹ Nh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Q và chị Lê Thị Mỹ Nh xác định vợ chồng không thể hàn gắn lại được nên thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Anh Nguyễn Văn Q và chị Lê Thị Mỹ Nh thống nhất thỏa thuận giao người con tên Nguyễn Thị Như Ng, sinh ngày 10/12/2011 cho chị Nh tiếp tục nuôi dưỡng, anh Q tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Hai bên tự giao nhận tiền cấp dưỡng hoặc giao nhận tại Chi cục thi hành án Dân sự thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở anh Q thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn Q và chị Lê Thị Mỹ Nh xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Nguyễn Văn Q và chị Lê Thị Mỹ Nh xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí thuận tình ly hôn: Do thuận tình ly hôn nên mỗi bên phải chịu 150.000 đồng. Anh Q và chị Nh đã nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004575 ngày 13/4/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố RG, tỉnh Kiên Giang, nên anh Q và chị Nh được khấu trừ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

THẠCH SÔ PHÉP

- Căn cứ vào Điều 8, khoản 11 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/2/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và

khoản 2 Điều 16 Nghị quyết số 01/2012/NQ-HĐTP, ngày 13/6/2012 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;